

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: **08/2018/HNGĐ - ST**

Ngày 18/4/2018

Về việc “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Huỳnh Tòa**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Ngọc Tọa**
Bà Nguyễn Thị Mùa

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Mai Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* **Ông Trần Anh Văn** – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2017/TLST – HNGĐ ngày 07/11/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXX – ST ngày 27/02/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Đức H**, Sinh năm: 1981 (có mặt)

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Phần trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Đức H:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và cô Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2014 tại UBND xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống tôi và cô H không hạnh phúc do cô H thường xuyên đánh bài nên vợ chồng xảy ra cãi vã thường xuyên. Tôi và cô H sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với cô H.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Trong quá trình chung sống tôi và cô H có 01 con chung là Nguyễn Cường A, sinh ngày: 25/11/2011. Tôi và cô H tự thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông Nguyễn Đức H đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: 01 bản trích lục kết hôn giữa ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị H số 41 ngày 07/4/2017; 01 giấy khai sinh của cháu Nguyễn Cường A. Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật cho ông.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H, có địa chỉ thường trú tại thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Bà H thường xuyên đi làm ăn, bà đi đi về về nên Tòa án không tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bà H được. Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, niêm yết theo quy định pháp luật đối với bà Nguyễn Thị H.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa qua phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 17/02/2014 theo đúng quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn Bù Gia Phúc 1, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, nay ông H có đơn xin ly hôn với bà H nên Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết các giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhiều lần bà H vẫn cố tình vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt bà H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình sống chung giữa bà H và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Cuộc sống vợ chồng giữa ông H, bà H hoàn toàn không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nên cuộc sống chung giữa ông, bà không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay ông H xin được ly hôn với bà H, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H là có cơ sở.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống giữa ông H và bà H có 01 người con chung là Nguyễn Cường A – SN: 25/11/2011. Ông H và bà H tự thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức H.
- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018087 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- THA H.BGM;
- VKSND H.BGM;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Tòa